BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNS

Năm báo cáo: Năm 2010

I.Lịch sử hoạt động của Công ty :

1. Những sự kiện quan trọng:

Trong năm 2010, Công ty chứng khoán VNS đã thực hiện thành công kết nối thông sàn với HNX vào tháng 2/2010. Đặc biệt các phầm mềm giao dịch trực tuyến ngày càng được hoàn thiện và phát triển. Có đến 70% các khách hàng giao dịch và tra cứu chứng khoán tại VNS đã thực hiện thông qua các phần mềm giao dịch trực tuyến này.

Đối với mảng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, VNS vẫn tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những công ty chứng khoán uy tín, được biết đến nhiều, được SCIC tin tưởng lựa chọn để thực hiện tư vấn hơn 100 hợp đồng về tư vấn phát hành, tư vấn Niêm yết và Tư vấn chuyên sâu. Ngoài ra, với sự hỗ trợ của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, VNS đã thực hiện tư vấn thành công cho nhiều doanh nghiệp ngoài SCIC.

Công ty vẫn tiếp tục nghiên cứu và phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ tiện ích giúp Nhà đầu tư thuận lợi hơn trong các giao dịch và tra cứu chứng khoán tại VNS.

Trong năm 2010, VNS đã phát triển thêm được 3 chi nhánh mới là: Chi nhánh Thanh Hóa, Chi nhánh VNS Đồng Nai, Chi nhánh VNS Nghệ An, đổi địa điểm của Chi nhánh VNS Thành phố Hồ Chí Minh từ 72 Nguyễn Huệ về 141 Nguyễn Thái Bình, Q 1, Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo được các tiêu chí cần thiết thuận lợi cho Hoạt động kinh doanh nhưng tiết kiệm được chi phí. Hiện tại 3 chi nhánh Thanh Hóa, Đồng Nai, Nghệ An đều hoạt động ổn định, được Nhà đầu tư địa phương biết tới nhiều, bước đầu đã có lợi nhuận.

2. Quá trình phát triển

- VNS được thành lập và hoạt động theo giấy phép số 69/UBCK-GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/08/2007, gồm các hoạt động: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.
- VNS được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp Giấy chứng nhận Thành viên lưu ký số 64/GCNTVLK ngày 13/09/2007.
- Vốn điều lệ: 161.000.000 (một trăm sáu mươi mốt tỷ đồng)

Công ty luôn chú trọng đầu tư nâng cao trình độ cho CBNV, cụ thể là Ban lãnh đạo thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn kỹ năng và nghiệp vụ, tổ chức hội thảo, gặp gỡ các chuyên gia để nâng cao kiến thức cũng như kỹ năng phục vụ khách hàng của CBNV các phòng nghiệp vụ.

3.Định hướng phát triển

Phấn đấu trở thành một trong những công ty chứng khoán có thương hiệu uy tín hàng đầu của Việt Nam trong vòng 5 năm tới.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2010 và chiến lược kinh doanh năm 2011

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động kinh doanh trong năm:

Tổng doanh thu của Công ty là **76.934.600.852 đồng**. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2010 theo bảng dưới đây với các số liệu đã được kiểm toán:

Đơn vị: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2010		
	Kế hoạch	Thực hiện	(%)
1. Số dư tiền gửi bình quân về giao dịch CK	80.000.000.000	100.000.000.000	125
2. Số tài khoản mở mới của nhà đầu tư	2.000	2.458	123
3. Tổng Doanh thu	78.332.000.000	76.934.600.355	98,2
4. Tổng Chi phí	47.902.000.000	44.260.503.852	92,3
5. Lợi nhuận trước thuế	30.430.000.000	32.674.096.503	107,4
6. Lợi nhuận sau thuế		**31.512.548.181**	
7. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		**1.960**	

Mặc dù doanh thu thực hiện trong năm đạt 98,2% so với kế hoạch nhưng Lợi nhuận thực hiện vượt 7,4% so với kế hoạch giao. Trong năm 2010 doanh thu của công ty tăng trưởng 30% so với năm 2009 trong đó doanh thu từ hoạt động đầu tư, góp vốn đạt 26,2 tỷ đồng tăng hơn 4 lần so với năm 2009; doanh thu từ hoạt động khác (chủ yếu là hoạt động góp vốn HTĐT chứng khoán NY với khách hàng) đạt gần 27 tỷ đồng tăng hơn 2 lần so với năm 2009. Đây là 2 mảng hoạt động kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng doanh thu và đóng góp phần chính vào hiệu quả kinh doanh trong năm 2010.

Tính đến 31/12/2010, số lượng tài khoản khách hàng đạt 10.210 tài khoản, số lượng tài khoản mở mới trong năm 2010 đạt 2.458 tài khoản trong đó có nhiều tài khoản của các tổ chức kinh tế. Mặc dù thị trường gặp nhiều khó khăn và suy giảm so với năm 2009 nhưng doanh thu môi giới chứng khoán niêm yết năm 2010 vẫn đạt 17,8 tỷ đồng, phí môi giới giao dịch thu được bình quân đạt 70 triệu đồng/ngày tương đương với giá trị giao dịch khoảng 30 tỷ đồng/ngày, thị phần môi giới của Công ty đạt 1,4% về khối lượng giao dịch và 1,5% về giá trị giao dịch toàn thị trường.

Trong năm 2010, Công ty tiếp tục mở rộng mạng lưới giao dịch trên cơ sở nâng cấp 03 đại lý thành các Chi nhánh tại thành phố Thanh hóa, Biên Hòa và Nghệ An nhằm đẩy mạnh hoạt động môi giới và nâng cao hơn nữa thương hiệu VNS.

2. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Thay đổi Thành viên HĐQT: Hai thành viên của HĐQT là ông Trịnh Bảo Trung và ông Nguyễn Văn Liêm được thay thế bởi các ông Lê Văn Minh và Lê Tăng Đức
- Thay đổi Thành viên BKS: Ban kiểm soát cũ gồm các ông Lâm Hoàng Đăng và Mai Xuân Thái được thay thế bởi BKS mới bao gồm: Bà Đỗ Thị Hồng, bà Phạm Thị Ánh Hồng, ông Đỗ Chí Thưởng.
- Ông Nguyễn Văn Trung Phó Tổng Giám đốc nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân.
- Đẩy mạnh phát triển thương hiệu bằng việc xúc tiến mở rộng và phát triển các Chi nhánh ở các tỉnh thành: Năm 2010, VNS mở thêm được 3 Chi nhánh mới là VNS Thanh Hóa, VNS Đồng Nai, VNS Nghệ An, thay đổi địa điểm của Chi nhánh VNS thành phố Hồ Chí Minh từ 72 Nguyễn Huệ tới 141 Nguyễn Thái Bình, Q1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nỗ lực triển khai và kết nối thông sàn với HNX, VNS là một trong những công ty chứng khoán đầu tiên được HNX cho kết nối thông sàn, tạo điều kiện thuận lợi đẩy mạnh tốc độ truyền lệnh của Nhà đầu tư, là một trong những ưu thế lớn góp phần không nhỏ vào thành công trong kết quả kinh doanh của Công ty năm 2010.
- Cho ra đời nhiều sản phẩm công nghệ được Nhà đầu tư đánh giá cao.
- Đẩy mạnh các hoạt động môi giới bằng việc phát triển các chính sách khách hàng và nhân viên cho hoạt động này.

3. Triển vọng và Kế hoạch tương lai

Mục tiêu của năm 2011 là Công ty sẽ tăng cường năng lực tài chính, đẩy mạnh hoạt động đầu tư tự doanh, góp vốn liên doanh liên kết và xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng làm cơ sở để phát triển trong các năm tiếp theo, cụ thể là:

3.1 Đẩy mạnh hoạt động môi giới chứng khoán, nghiên cứu và đưa ra các gói sản phẩm, dịch vụ tiện ích cho khách hàng, tập trung mọi nguồn lực để giữ chân khách hàng cũ, phát triển khách hàng mới nhằm đạt được mục tiêu chiếm từ 1,8-2% thị phần môi giới. Định hướng ít nhất 80% tổng số lệnh giao dịch của nhà đầu tư hàng ngày được thực hiện thông qua giao dịch trực tuyến trên internet.

3.2. Đẩy mạnh hoạt động đầu tư tự doanh khi thị trường thuận lợi nhưng vẫn theo nguyên tắc bảo toàn vốn, đảm bảo mức sinh lời hợp lý và tuân thủ các quy trình, quy chế đầu tư Công ty.

3.3. Gia tăng dịch vụ tài chính thông qua hoạt động góp vốn HTĐT chứng khoán Niêm yết với nhà đầu tư nhưng vẫn đảm bảo an toàn và hiệu quả.

3.4. Tiếp tục thực hiện dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần cho SCIC và các doanh nghiệp thuộc các tập đoàn, tổng công ty lớn khác nhằm tìm kiếm cơ hội đầu tư. Chú trọng vào hoạt động tư vấn tạo ra giá trị gia tăng như dịch vụ tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, mua bán và sáp nhập, chuyển đổi mô hình hoạt động, quản trị hoạt động doanh nghiệp…

3.5. Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh của các Chi nhánh đảm bảo trong năm 2011 chi nhánh HCM, Thanh Hóa, Biên Hòa và Nghệ An phải có lãi.

III. Báo cáo của Ban Giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

- Giá trị sổ sách tính đến 31/12/2010 theo bản dưới đây***(diễn giải chi tiết theo Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm)***

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
I	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**246.713.549.236**	**168.921.217.042**
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	83.741.368.871	132.204.891.599
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	15.497.320.917	16.051.048.553
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	145.209.134.467	17.631.473.480
4	Hàng tồn kho	-	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	2.265.724.981	3.033.803.410
II	**TÀI SẢN DÀI HẠN**	**51.230.634.803**	**68.721.460.239**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	28.641.357.008	34.995.487.430
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	19.000.000.000	30.000.000.000
5	Tài sản dài hạn khác	3.589.227.795	3.725.972.809
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**297.944.184.039**	**237.642.677.281**
III	**NỢ PHẢI TRẢ**	**131.504.910.168**	**103.096.911.591**
1	Nợ ngắn hạn	131.501.625.233	103.069.263.631
2	Nợ dài hạn	3.257.935	27.647.960
IV	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**166.439.273.871**	**134.545.765.690**
1	Vốn chủ sở hữu	166.439.273.871	134.545.765.690
2	Nguồn kinh phí và Quỹ khác	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**297.944.184.039**	**237.642.677.281**

- Khả năng sinh lời, Khả năng thanh toán

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	**Cơ cấu tài sản**	**%**		
	Tài sản ngắn hạn/tổng tài sản		82.63	71.08
	Tài sản dài hạn/tổng tài sản		17.37	28.92
2	**Cơ cấu nguồn vốn**	**%**		
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		44.09	43.38
	Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn		55.91	56.62
3	**Khả năng thanh toán**	**Lần**		
	Khả năng thanh toán hiện hành		**2.27**	**2.31**
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn		**1.87**	**1.64**
	Khả năng thanh toán nhanh		**0.64**	**1.28**
4	**Tỷ suất lợi nhuận**			
	Tỷ suất lợi nhuận /Doanh thu	**%**		
	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu thuần		42.63	3.99
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		41.12	3.99
	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	**%**		
	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản		11.05	1.00
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		10.66	1.00
	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu		**19.07**	**1.76**

- Những thay đổi về cổ đông/vốn góp: Trong năm 2010 Công ty cổ phần chứng khoán VNS không thực hiện tăng vốn điều lệ

- Cổ phiếu đang lưu hành: 16.100.000 cổ phiếu phổ thông

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2010, Công ty chứng khoán VNS đã đạt được kết quả kinh doanh theo bảng dưới đây*(Chi tiết được diễn giải theo báo cáo tài chính đính kèm)*

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2010	Thực hiện năm 2009
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	76.934.600.355	52.500.644.640
Chi phí hoạt động kinh doanh	15.137.870.945	34.184.797.459
Chi phí quản lý doanh nghiệp	29.061.908.445	22.272.656.754
Lợi nhuận thuần từ hoạt đông kinh doanh	32.734.820.965	(3.956.809.573)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**31.512.548.181**	**2.373.919.314**
Lãi cơ bản/cổ phiếu	**1.960**	**148**

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

3.1. Hoạt động môi giới chứng khoán niêm yết và phát triển khách hàng:

Công ty tiếp tục xác định hoạt động tư vấn, chăm sóc và thu hút khách hàng là một trong các hoạt động trọng tâm trong năm 2010. Công ty đã hoàn thiện quy trình góp vốn hợp tác đầu tư (HTĐT) chứng khoán NY với khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ, đơn giản hóa thủ tục hồ sơ nhưng vẫn đảm bảo an toàn tài chính. Công ty tiếp tục triển khai một số các hoạt động với mục tiêu gắn kết khách hàng với VNS và gia tăng hơn nữa doanh thu phí môi giới như: tổ chức các buổi hội thảo hàng tuần cho Nhà đầu tư; phân loại khách hàng và phân công Broker trực tiếp chăm sóc, tư vấn cho khách hàng thường xuyên; tổ chức các buổi giao lưu với khách hàng...

3.2. Hoạt động đầu tư tự doanh, góp vốn

Trong năm 2010 thị trường chứng khoán mặc dù dần từng bước hồi phục nhưng vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn. Công ty đã định hướng không đẩy mạnh hoạt động tự doanh mà chú trọng vào hoạt động đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp chưa niêm yết hoạt động kinh doanh có hiệu quả. Thông qua mối quan hệ sâu rộng của HĐQT, Công ty đầu tư góp vốn và thực hiện quyền góp vốn vào một số Công ty chưa niêm yết đã mang lại hiệu quả ngay trong năm với kết quả tương đối ấn tượng góp phần vào việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2010 của Công ty .

Đối với hoạt động tự doanh chứng khoán niêm yết, công ty đã chủ động cơ cấu lại danh mục đầu tư cổ phiếu niêm yết, đầu tư khi có cơ hội, tiếp tục thanh lý và thoái đầu tư một số mã cổ phiếu không hiệu quả thu tiền mặt về để sử dụng cho hoạt động đầu tư góp vốn và hoạt động góp vốn HTĐT với khách hàng nhằm đảm bảo an toàn vốn cho Công ty.

3.3. Tư vấn tài chính

Năm 2010 là năm VNS tiếp tục được SCIC lựa chọn là một trong một số ít các công ty chứng khoán được phép cung cấp dịch vụ tư vấn bán đấu giá cổ phần của SCIC tại các doanh nghiệp mà SCIC thoái vốn. Chỉ tính riêng năm 2010, Công ty đã triển khai bán đấu giá thành công gần 50 doanh nghiệp của SCIC với tổng giá trị hợp đồng đã thực hiện thành công với SCIC đạt 1,2 tỷ đồng.

Trong năm, Khối tư vấn đã thanh lý Hợp đồng tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp cho Tổng Công ty Cao su Đắk Lắk với doanh thu gần 1,2 tỷ đồng và đang tiếp tục đàm phán những hợp đồng mới trong lĩnh vực tái cấu trúc và mua bán sáp nhập.

Ngoài ra, các hoạt động tư vấn truyền thống vẫn được Khối tư vấn triển khai thực hiện tốt như: tư vấn phát hành; tư vấn niêm yết; quản lý sổ cổ đông….

3.4. Hoạt động tài chính kế toán

Hoạt động tài chính kế toán đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính của công tác tài chính kế toán theo đúng quy định của pháp luật và định hướng phát triển của Công ty. Thường xuyên theo dõi và giám sát chặt chẽ các chi phí phát sinh trong toàn Công ty theo đúng kế hoạch và định mức chi phí đã được phê duyệt, kịp thời có những đề xuất kiến nghị và tham mưu theo hướng tiết kiệm triệt để nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của từng bộ phận. Trong năm 2010 hoạt động kinh doanh vốn cho Công ty và hoạt động góp vốn hợp tác đầu tư chứng khoán niêm yết với khách hàng đã mang lại doanh thu gần 27 tỷ đồng.

3.5. Hoạt động Công nghệ thông tin:

Năm 2010 là năm Công ty triển khai đồng bộ phần mềm giao dịch mới VSpro hiện đại với nhiều ưu điểm vượt trội về cả tính năng cũng như dung lượng giao dịch, phần mềm mới có thể đáp ứng được hàng chục nghìn lệnh/01 phiên giao dịch. Thực tế cho thấy, VSpro đã đảm bảo giao dịch trực tuyến thông suốt với HOSE và HNX mà không có bất cứ lỗi gì trong năm 2010. Song song với việc hoàn thiện phần mềm giao dịch online, Công ty đã triển khai thành công phần mềm ứng dụng VSPro-yourself với nhiều tiện ích nhằm đẩy mạnh giao dịch trực tuyến trên INTERNET thu hút các nhà đầu tư mới và từng bước nâng cao hình ảnh và thương hiệu của VNS trên TTCK Việt Nam. Đến thời điểm 31/12/2010 đã có khoảng 75% tổng số lệnh giao dịch được khách hàng thực hiện trên internet và chiếm khoảng 40% tổng giá trị giao dịch.

3.6. Hoạt động KSNB&QLRR đã tuân thủ các quy định của pháp luật trong toàn bộ mọi hoạt động của Công ty, kịp thời đưa ra các đề xuất cần thiết nhằm hạn chế rủi ro phát sinh trong từng hoạt động nghiệp vụ, đảm bảo an toàn tuyệt đối về tiền và chứng khoán cho các nhà đầu tư.

3.7. Hoạt động PR

Năm 2010 tiếp tục là năm thương hiệu VNS được khẳng định. Khách hàng trên cả nước biết đến VNS là một trong những Công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam. Thương hiệu VNS có được như ngày hôm nay là nhờ vào chiến lược xây dựng và phát triển thương hiệu với các tiêu chí được xác định rõ: *thân thiện, hiện đại, năng động.* Đồng thời Công ty thường xuyên duy trì và củng cố mối quan hệ với báo chí - truyền hình như đăng bài; thực hiện phóng sự; đăng ảnh, tin trên các đầu báo có

lượng phát hành lớn; giữ mối quan hệ tốt với các phóng viên, báo, đài và hoạt động PR ngày càng chuyên nghiệp hơn trong các việc tổ chức các sự kiện lớn của Công ty. Trong năm, hoạt động PR của Công ty đã chú trọng hơn đến các hoạt động truyền thông nội bộ nhằm củng cố và tạo môi trường làm việc lành mạnh, gắn kết hơn nữa CBNV với Công ty.

3.8. Tình hình nhân sự và mô hình tổ chức quản lý

Tính đến 31/12/2010, VNS có số lượng CBNV trình độ Đại học và trên Đại học chiếm trên 80%. Số lượng CBNV có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán chiếm 40%/tổng số CBNV.

Trong năm 2010 tiền lương, tiền thưởng áp dụng đối với Người lao động gắn liền với kết quả hoạt động kinh doanh của từng bộ phận và của toàn Công ty, xây dựng hệ số hoàn thành công việc của từng vị trí chức danh làm cơ sở tính trả lương hàng tháng cho người lao động. Công ty tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý hiện đại với chức năng nhiệm vụ của các bộ phận nghiệp vụ phù hợp bắt kịp với yêu cầu và sự phát triển của thị trường chứng khoán trong và ngoài nước. Mô hình tổ chức, quản lý được chia làm 2 khối: kinh doanh và quản lý - hỗ trợ. Trong khối kinh doanh được chia thành 3 mảng bao gồm: dịch vụ chứng khoán; đầu tư phân tích và tư vấn tài chính trong đó mảng dịch vụ chứng khoán được phân chia thành các phòng kinh doanh 1,2,3,4…với nhiệm vụ phục vụ cho các đối tượng khách hàng khác nhau của Công ty

4. Kế hoạch phát triển tương lai

Công ty sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sẵn có, đồng thời lường trước khó khăn về thị trường chứng khoán năm 2011 để có các chính sách phù hợp khắc phục khó khăn. Vẫn tiếp tục chú trọng mở rộng hệ thống mạng lưới để phát triển hơn nữa thương hiệu VNS, đầu tư cho hệ thống công nghệ, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phấn đấu trở thành công ty chứng khoán được các doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước lựa chọn.

IV. Báo cáo tài chính(Đính kèm trong báo cáo trong báo cáo tài chính tổng hợp)

Bao gồm các báo cáo sau:

1. Bảng cân đối kế toán
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính
5. Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán(Đính kèm trong báo cáo tài chính tổng hợp)

VI. Tổ chức và Nhân sự

Cơ cấu tổ chức Công ty:

1. Ban Tổng Giám đốc
2. Khối Quản lý – Hỗ trợ:

- Trung tâm Công nghệ Thông tin
- Phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế
- Phòng Nhân sự - Tổng hợp
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Hành chính quản trị
- Phòng Truyền thông

3. Khối Kinh doanh:

- Khối Dịch vụ chứng khoán
- Phòng Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp
- Phòng Phân tích Đầu tư

- Ban Điều hành:

1. Ông Đoàn Ngọc Hoàn: sinh ngày: 19/04/1974

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế, Kỹ sư tin học

Kinh nghiệm:

Có 12 năm kinh nghiệm công tác tại các ngân hàng và tổ chức tài chính tại Việt Nam: Nguyên là Phó trưởng phòng Kế toán Trưởng phòng Điện toán của Ngân hàng Thương mại cổ phần Châu Á Thái Bình Dương; Phó Trưởng Ban thông tin Tổng hợp, Trưởng phòng Thông tin và CNTH, Giám đốc Trung tâm Thông tin và CNTH của Công ty Tài chính Dầu khí – PVFC; nay là Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS.

2. Ông Ngô Anh Sơn: sinh ngày: 14/11/1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng, Cử nhân Tài chính Ngân hàng

Kinh nghiệm: Nguyên là Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng tại Công ty Tài chính Dệt may. Nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS.

Ngày 01/02/2010, ông Nguyễn Văn Trung thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty theo nguyện vọng cá nhân.

Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc được trả lương, thưởng theo Quy chế lương của Công ty. Tổng thu nhập bao gồm: Lương Cơ bản, Lương Kinh doanh, tiền ăn trưa trừ đi các khoản phải trích nộp khác theo Quy định của Công ty và Pháp luật hiện hành(BHXH, BHYT, BHTN, thuế thu nhập cá nhân, kinh phí công đoàn.....)

- **Chính sách đối với người lao động:**

VNS coi trọng nhân tố con người trong thành công đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Vì vậy Hội đồng quản trị và Ban Điều hành luôn chú trọng, quan tâm đến việc đảm bảo cuộc sống của CBNV, đồng thời đối với các cán bộ nhân viên hoàn thành xuất sắc công việc được giao luôn được đánh giá kịp thời bằng việc khen thưởng hợp lý, đồng thời thưởng cho CBNV trong công ty khi vượt kế hoạch được giao cũng như các dịp lễ tết.VNS coi trọng môi trường làm việc văn minh, đoàn kết và tạo điều kiện để con người phát huy khả năng, chú trọng xây dựng văn hóa, hình

ảnh công ty. Đồng thời tạo điều kiện và thường xuyên tổ chức các khóa học kỹ năng cho toàn thể cán bộ nhân viên.

- **Thay đổi thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc; Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

Năm 2010, Công ty Cổ phần Chứng khóan VNS có một số thay đổi về Nhân sự quan trọng như sau:

- **Thành viên HĐQT:**

Đại hội cổ đông thường niên năm 2010 đã nhất trí thông qua việc:

Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với các ông/bà sau:

1. Ông Trịnh Bảo Trung
2. Ông Nguyễn Văn Liêm

Và thay vào đó là các thành viên HĐQT mới có tên sau:

1. Ông Lê Văn Minh
2. Ông Lê Tăng Đức

Kể từ ngày 27/04/2010, HĐQT VNS bao gồm:

1. Ông Lê Văn Minh – Chủ tịch HĐQT
2. Ông Đoàn Ngọc Hoàn – Phó Chủ tịch HĐQT thường trực
3. Ông Lê Tăng Đức – Thành viên HĐQT
4. Bà Lê Thị Thu Hằng – Thành viên HĐQT
5. Bà Từ Thị Hòa – Thành viên HĐQT

- **Ban Tổng Giám đốc**

Ngày 01/02/2010, Ông Nguyễn Văn Trung thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc của Công ty.

- **Ban Kiểm soát**

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 đã nhất trí thông qua việc:

Miễn nhiệm thành viên BKS đối với các ông/bà sau:

1. Ông Lâm Hoàng Đăng
2. Ông Mai Xuân Thái

Kể từ ngày 27/04/2010, Ban Kiểm soát gồm các ông/bà sau:

1. Bà Đỗ Thị Hồng: Trưởng ban Kiểm soát
2. Bà Phạm Thị Ánh Hồng: Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Đỗ Chí Thưởng: Thành viên Ban Kiểm soát

- **Kế toán trưởng**

Ngày 01/01/2010, Ông Bùi Quang Kỷ được tuyển dụng và bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Công ty.

VII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị Công ty

1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng Quản trị

Cơ cấu HĐQT của Công ty Cổ phần Chứng khóan VNS năm 2010 với các chức danh cụ thể như sau:

- Từ tháng 01- 27/04/2010

Ông Trịnh Bảo Trung – Chủ tịch HĐQT

Ông Đoàn Ngọc Hoàn – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Liêm – Thành viên HĐQT

Bà Lê Thị Thu Hằng – Thành viên HĐQT

Bà Từ Thị Hòa – Thành viên HĐQT.

- Từ 25/04/2010 đến 31/12/2010:

Sau cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010, HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán VNS đã có thay đổi cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Lê Văn Minh	Chủ tịch HĐQT: có nhiệm vụ hoạch định chiến lược và định hướng phát triển của Công ty – *Thành viên độc lập không điều hành*
2	Ông Đoàn Ngọc Hoàn	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty - *Trực tiếp điều hành chung các hoạt động của Công ty*
3	Ông Lê Tăng Đức	Thành viên HĐQT không điều hành – Phụ trách các đơn vị phía Nam
4	Bà Lê Thị Thu Hằng	Thành viên HĐQT không điều hành – Phụ trách phát triển nguồn vốn
5	Bà Từ Thị Hòa	Thành viên HĐQT không điều hành – Phụ trách Quản lý Nội bộ

- **Thù lao của các Thành viên HĐQT trong năm 2010**:

ĐHĐCĐ 2010 đã nhất trí thông qua thù lao HĐQT như sau:

Chủ tịch HĐQT: 8 triệu đồng/tháng

Các thành viên HĐQT: 5 triệu đồng/tháng

- **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị đã thể hiện sự rõ vai trò quản trị Công ty, HĐQT đã thường xuyên họp bàn theo định kỳ hoặc đột xuất , họp cùng Ban điều hành và toàn thể CBNV tùy theo tình hình của Công ty để hoạch định phương hướng giúp Ban điều hành có cơ sở để chỉ đạo hoạt động của các phòng ban.

2. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

ĐHĐCĐ đã nhất trí thông qua việc miễn nhiệm Thành viên BKS với các ông/bà:

1. Ông Lâm Hoàng Đăng
2. Ông Mai Xuân Thái

Đồng thời nhất trí thông qua việc thay đổi và bổ sung các ông/bà sau vào Ban Kiểm soát Công ty:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Đỗ Thị Hồng	Trưởng ban Kiểm soát
	Bà Phạm Thị Ánh Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Đỗ Chí Thưởng	Thành viên Ban Kiểm soát

ĐHĐCĐ 2010 đã nhất trí thông qua thù lao BKS như sau:

Trưởng Ban Kiểm soát: 4 triệu đồng/tháng

Các thành viên Ban Kiểm soát:2 triệu đồng/tháng

Trong năm 2010 BKS tiến hành các hoạt động sau:

- Tham gia tổ chức/kiểm phiếu các Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010;
- Kiểm soát các văn bản đã ban hành của HĐQT, Ban TGĐ và các chi nhánh phù hợp với quy trình, quy chế của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2010;
- Giám sát hoạt động kinh doanh tòan Công ty, các phòng ban và chi nhánh đảm bảo tính tuân thủ pháp luật và có các đề xuất kịp thời.
- Giám sát hoạt động kiểm soát nội bộ;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT, ĐHĐCĐ;
- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, 1năm.

- **Về chứng chỉ Quản trị Công ty Đại chúng**

Ông Đoàn Ngọc Hoàn – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đã được Trung tâm Đào tạo chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

3. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

3.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước và nước ngoài

Tính đến 31/12/2010, cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần chứng khoán VNS được thể hiện cụ thể theo bảng sau:

STT	Cổ đông	Số lượng	Số cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ %
I	**Cổ đông trong nước**	**409**	**16.091.000**	**160.910.000.000**	**99.94%**
1	Cổ đông tổ chức	3	95.000	950.000.000	0.59%
2	Cổ đông cá nhân	406	15.996.000	159.960.000.000	99.35%
II	**Cổ đông nước ngoài**	**3**	**9.000**	**90.000.000**	**0.06%**
1	Cổ đông cá nhân	3	9.000	90.000.000	0.06%
Tổng cộng		**412**	**16.100.000**	**161.000.000.000**	**100**

3.2 Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập:

Tính đến 31/12/2010, thông tin chi tiết về cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập theo bảng sau:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu

Công ty TNHH Đầu tư Địa ốc Thành phố	198A/8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P7, Q3, TP HCM	65.000	650.000.000	0.4%
Ông Đoàn Ngọc Hoàn	84B, Tổ 24C, Tập thể 373 Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	1.200.000	8.000.000.000	4.97%
Ông Đặng Đình Thăng	Quảng Bị, Chương My, Hà Tây	200.000	2.000.000.000	1.24%
Bà Nguyễn Thị Kim Anh	78 Trần Quang Khải, Tp Hải Phòng	200.000	2.000.000.000	1.24%
Bà Lê Thị Thanh Ngọc	P206,D2C, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	100,000	1.000.000.000	0.62%
Bà Lê Thị Quế	8B, Tổ 46, Quan Hoa, Cầu Giấy, Hà Nội	107.000	1.070.000.000	0.66%
Ông Cao Kim Hường	148 Nguyên Thái Học, Ba Đình, Hà Nội	300,000	3.000.000.000	1.86%
Bà Dương Thanh Hường	6 Ngõ 6 Vạn Phúc, Kim Ma, Ba Đình, Hà Nội	300,000	3.000.000.000	1.86%
Bà Đặng Thị Loan	78 Bà Triệu, Hà Nội	300,000	3.000.000.000	1.86%
Bà Khương Thị Lợi	P916-CT2-ĐN1, Khu Đô Thị Định Công, Hà nội	225,000	2.250.000.000	1.4%
Tổng cộng		2.597.000	25.970.000.000	16.13%

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNS

ĐOÀN NGỌC HOÀN